

NAM ANH
SOẠN THEO LINH KHÔNG THIÊN SƯ
NGŨ ĐẠI SƠN

ĐIỂM HUYỆT CHÂN TRUYỀN ĐỒ GIẢI

100

BÍ
PHƯƠNG
THẦN
DUỢC
CHỮA
THƯƠNG KHOA

NAM ANH

*Soạn theo Linh Không Thiên Sư
Ngũ Đài Sơn*

**ĐIỂM HUYỆT CHÂN TRUYỀN ĐỒ GIẢI
100
BÍ PHƯƠNG
THẦN DƯỢC
(CHỮA THƯƠNG KHOA)**

**NHÀ XUẤT BẢN THÈ DỤC THÈ THAO
HÀ NỘI - 1992**

LỜI NÓI ĐẦU

Trước linh vực cao thâm của võ học, tất cả chúng ta đều cảm thấy ngỡ ngàng và phân vân như đứng trước một khu vườn bát ngát đầy hoa thơm và cỏ lá.

"Điểm huyệt" là một môn học quan trọng và cần thiết chỉ được mạt truyền cho hàng cao đồ có đạo đức mẫu mực của võ phái từ ngàn xưa. Và không dễ dàng như nhiều người lầm tưởng, kẻ khố luyện phải trải qua 4 giai đoạn. *Thức - Nhãn - Kinh - Giải*. Bốn giai đoạn này được gọi là "Kinh - huyệt - tú tuyệt môn công"

Thức: là biết, môn sinh được học hỏi về âm dương, ngũ hành, bát quái, vạn vật, thời gian, giờ khắc, sự di chuyển của huyệt mạch ảnh hưởng, tác động như thế nào đến cơ thể con người? Đó là nguyên lý của sự sống và sự chết tức là y học phương Đông.

Nhãn: là mắt, để nhận biết vị trí các huyệt đạo, phân biệt các yếu huyệt và tú huyệt, mắt phải nhanh lẹ, trong sáng, chính xác, không sai lầm.

Kinh: là sức mạnh, người luyện tập phải biết vận lực, dùng khí, phải dù công lực để điểm trọng thương đối thủ tùy theo ý muốn.

Giải: là giải huyệt cho đối thủ. Có hai phương pháp giải huyệt:

* Dùng tay không ma sát, xoa bóp, gọi là thủ thuật.

* Dùng thuốc xức, uống, gọi là dược thuật.

Để giúp các bạn có khái niệm về một linh vực cao siêu tuyệt

học của cổ nhân, với tinh thần gan dạ, khai trong, cố gắng tìm hiểu và khai thác tinh hoa võ thuật cổ truyền cùng những kinh nghiệm quý báu về chữa trị những tổn thương khi luyện võ trong kho tàng văn hóa của người xưa trên cơ sở khoa học, chúng tôi mạnh dạn cho ra mắt bạn đọc cuốn "Điểm huyệt chân truyền đồ giải" do Linh Không Thiền Sư - một vị cao tăng đặc đạo phái Ngũ Đài Sơn truyền dạy để bạn đọc tham khảo.

Tập 1 đã được xuất bản. Trong tập này, tác giả viết về thuật điểm huyệt, ở đó có chú giải đầy đủ và kèm theo các phương thuốc để người học có thể sử dụng đúng phép.

Kỳ này chúng tôi cho xuất bản tiếp tập hai. Tập này trình bày trên 100 bí phương thần được thần dược giúp người học làm lợi khi phòng thân và làm điều thiện giúp người bị nạn.

Mong rằng với cách nhìn đúng đắn trên cơ sở khoa học hiện nay, bạn đọc sẽ tìm thấy trong tập sách tham khảo này những điều bổ ích, lý thú và thiết thực cho mình.

NHÀ XUẤT BẢN
THỂ DỤC THỂ THAO

Chương một

CÁC PHƯƠNG BÍ TRUYỀN THƯƠNG KHOA LOẠI THUỐC THANG

THANG CHUNG 13 VỊ

ĐƠN ĐUỐC

- Phi long đoạt mệnh đơn
- Tử kim đơn
- Mật dược phương
- Mật dược phương
- Mật dược phương
- Phát tán thượng bộ phương
- Phát tán hạ bộ phương
- Thọ thương phát chứng
diễn
- Phú thương phong phương
- Nhị thành thang
- 3 huyệt dưới, trên, vể,
chân thọ thương
- Nội ngoại đỗ thương
phương
- Cốt tiết đoạn phương
(xương bị gãy)
- Trào bì tán
- Trật đả thiểm phương

GIA GIẢM 13 VỊ

- Gia giảm 14 vị
- Đoạt mệnh tiếp cốt đơn
- Đoạt mệnh tiếp cốt đơn
- Gia giảm 13 vị
- Thông trị phát tán
- Phát tán trung bộ phương
- Thượng, trung, hạ, ba
nơi bị thương thì gia giảm
phát tán phương
- Thọ thương hoàng hốt
cấp trị phương
- Đại thành thang
- 3 huyệt đầu, vai, ngực,
thượng trung hạ thọ
thương phương
- Nội thương thang phương
- Trật đả phản đỗ phương
- Yêu thống phương
- Yêu thống phương
- Kinh phong phương

- Biên thành thập tam vị phương
 - Tổn thương bất phá bì phương(không bị đứt da)
 - Toàn thân thọ thương tẩy trị phương
 - Trật đà phương I (nhất)
 - Trật đà phương III (tam)
 - Trọng thương phương II (nhị)
 - Vô danh thủng độc trậtđà tổn thương thổ huyết phương
 - Tẩy say phương (tẩy ghê, lở)
 - Tam ô nhất điểm hồng được phương
 - Hầu quản cát đoạn phương (cuống họng bị đứt)
 - Thương bộ phân thương trung hạ tam bộ dụng được
- Hành dược phương
 - Trật đà bì nhục phá phương
 - Trật đà thương tiên được phương
 - Trật đà phương II (nhị)
 - Trọng thương phương nhất
 - Trật đà tổn thương phương
 - Hồ đào tán kiêm tửu phương
 - Tam ô nhất điểm hoàng được phương
 - Hất tố nhân thọ thương huân được bất dụng phương (ké bị thương chỉ ăn chay các rau hăng, chǎng dùng thuốc)
 - Thảo dược phương
 - Thương bộ hoạt huyết phương

phương

- | | |
|---|--|
| - Trung bộ thảo dược phương | - Hạ bộ thảo dược phương |
| - Hạ bộ thương cân tổn cốt
dược gia phương | - Thương trung hạ bộ thảo
dược phương |
| - Ngũ hổ Tán | - Thất lý tán |
| - Trịnh thiêng văn tố
bảo mệnh đơn I | - Bảo mệnh đơn II |
| - Tiếp cốt đơn I | - Tiếp cốt đơn II |
| - Trị trật đà thương phong tán
dược phương | |

THUỐC HOÀN

- | | |
|-----------------------------|-------------------------|
| - Tiếp cốt hoàn dược I | - Tiếp cốt hoàn dược II |
| - Trị thương đoạt mệnh hoàn | - Phù thân hoàn |
| - Lục vị địa hoàng hoàn | - Tam hoa hoàn |
| - Tam mộc hương hoàn | - Tam hương hoàn |

THUỐC DỊT

(đắp vào vết thương)

- | | |
|--|--|
| - Trật đà tham dược phương | - Phong dược phương |
| - Trật đà tham dược
phương I (nhất) | - Trật đà tham dược
phương II (nhị) |
| - Trật đà tham dược | - Trật đà tham dược |

phương III (tam)

- Trật dạ tham được

phương V (ngũ)

phương IV (tứ)

- Lập hiệu tán

THUỐC CAO

(dán)

- | | |
|---|---|
| - Tổn thương tiếp cốt hoạt huyết cao phương | - Trị tổn thương cao được phương |
| - Tổn thương tiếp cốt hoạt huyết cao phương | - Trị niêm cùu tổn, thương phiền phức cốt quyến
Chứng thống (các chứng Thấp lâu năm khó trị) |
| - Thiên chày cao | - Tẩy sang cao |
| - Phu dược cao | - Kim sang trường nhục cao |
| - Tiệp cốt cao | - Tổn thương tiếp cốt cao |
| - Bạch ngọc cao | - Lôi hỏa châm thiết kỵ pháp |
| - Lôi hỏa châm phương | - Lôi hỏa châm thiết kỵ pháp |
| - Ngải cứu pháp | - Xuy tị tán |

Chương hai

CÁC PHƯƠNG THUỐC CẤP CỨU TRỊ THƯƠNG

THANG 13 VỊ TỔNG QUÁT
THÔNG TRỊ CÁC BỆNH ĐÁ THƯƠNG

I.- 13 VỊ

Xuyên khung	2 chỉ
Qui vỹ	3 -
Huyền hò	2 -
Mộc hương	2 -
Thanh bì	2 -
Ô được	2 -
Dào nhơn	2 -
Viễn chí	2 -
Tam lăng	1 - 5 phần
Bồng truật	2 -
Toái bổ	2 -
Xích thược	2 -
Tô mộc	2 -

Thang 13 vị này đem sắc uống. Nếu đại tiện bị bí thì gia thêm:

Sanh quân	2 chỉ
-----------	-------

Nếu tiểu tiện bị bí, gia thêm:

Xa tiền tử	3 chỉ
------------	-------

Nếu miệng bị cứng, hàm cứng gia thêm:

Hậu phác	2 chỉ
----------	-------

Sa nhơn	2 chỉ
---------	-------

Đổ 2 chén nước, sắc lấy nửa chén, đem rượu lâu năm pha thêm mà uống cho mau thấm thuốc.

II- BÀI GIA GIÁM CHO 13 VỊ

Hồng chi (khử dầu)	1 chi 5 phần
Ký nô	3 - 0 -
Nhục quế	1 - 5 -
Quảng bì	2 - 0 -
Hương phụ	2 - 0 -
Đỗ trọng	2 - 0 -
Dương qui	2 - 0 -
Huyền hồ	2 - 0 -
Sa nhơn	2 - 0 -
Ngũ gia bì	3 - 5 -
Ngũ linh chi	2 - 0 -
Sanh bồ hoàng	2 - 0 -
Chi xác	1 - 5 -

Đỗ nước như trên, sắc xong, hòa với rượu mà uống.

Chú thích : Bài I hay bài II đều 13 vị cả. Tùy nghi mà uống
thang này hay thang kia.

Chương ba

LOẠI ĐAN DƯỢC

PHI LONG ĐOẠT MỆNH ĐAN

(Dùng Thai cốt lấy Hầu cốt mà hoá)

Xuyên khung (sao rượu)	3 chi
Ngũ linh chỉ (sao dấm)	3 -
Tiền hồ (sao)	3 -
Thanh bì (sao dấm)	3 -
Ngũ gia bì (Chế nước tiểu)	1 lạng
Nguyệt thạch	1 -
Xuyên bối	4 chi
Chì xác (sao tiểu mạch bì)	3 -
Phi tử (sao)	3 -
Bồ hoàng(nửa sống nửa chín)	2 -
Nguyên hồ (sao dấm)	4 -
Tự nhiên đồng (nướng dấm)	8 -
Tam lăng (sao dấm)	4 -
Phi chu sa	3 -
Tang ký sinh (sao)	3 -
Trầm hương	3 -
Huyết kiệt	8 -
Tần bồng (sao rượu)	3 -
Hoài nhơn(khử bì)	5 -
Bồng truật	5 -
Khuông hoạt (sao)	3 -
Địa miết (tẩy rượu)	8 -
Mộc hương (phơi sống)	6 -
Quảng bì (sao)	4 -
Ô dược (sao)	3 -
Đương qui (cứu rượu)	6 -

Phá cốt chi (dầm muối)	4 -
Chẽ thai cốt	5 -
Sao cát cẩn	3 -
Xạ hương	1 - 5 phân
Dỗ trọng (sao muối)	4 -
Quật hồng	3 -
Nhục quế (khử bì)	3 -
Sa nhơn (khử xác)	2 -
Thổ cầu (khử ruột cừu dấm)	3 -
Tô mộc	4 -

Cộng 36 vị, chế cho tinh hảo, thêm 1 chén sữa bò tươi. Hòa cho đều rồi sấy thật khô cho vào lọ.

Nếu bị trọng thương, mỗi lần chỉ uống 3 chí. Nhẹ thì uống mỗi lần chỉ rượu. Nên dùng rượu lâu năm uống mau thấm.

2.- GIA GIÁM 14 VỊ

Thổ ti tử	1 chí
Nhục quế	1 -
Lưu ký nô	1 -
Bồ hoàng	1 -
Dỗ trọng thán	1 -
Nguyên hồ sách	1 -
Thanh bì	1 -
Chi xác	1 -
Hương phụ tử	1 -
Ngũ linh chi	1 -
Qui vỹ	1 -
Súc sa nhơn	1 -
Ngũ gia bì	1 - 5 phân

Quảng bì

2 phân

Cho nửa nước nửa rượu, sắc lên cùng uống chung với đan dược trên.

3.- TỬ KIM ĐAN

Nhũ hương	5 chi
Mộc dược (khử dầu)	5 -
Mộc nhĩ thán	6 -
Đại hoàng	4 -
Địa miết (Dùng rượu	6 -
đốt viên gạch lèn mà khử chân và đầu)	
Huyết ky	0 - 5 phân
Xạ hương	0 - 3 -
Toái bồ	5 -
Ô dược	6 -
Qui vỹ (tẩm rượu)	5 -
Ma bì	4 -
Tự nhiên đồng (đốt dầm 7 lần)	5 -
Bồn liêu	1 lạng

Các vị đem tán thành bột mỗi lần uống 3 phân với rượu.

Nếu có thể huyết chỉ uống 2 phân

Phụ nữ đang băng huyết uống 1 phân 5 ly

Lấy nước dái con nít hoà với rượu mà uống. Nếu gây xương uống thêm với rượu.

Nên xem kỹ bệnh nặng hay nhẹ mà uống đến 3,4 lần thôi

rồi ngưng. Thuốc này không thể uống nhiều. Mỗi ngày chỉ uống 1 lần.

Nếu là phụ nữ thì uống 8 ly với nước mỗi lần, rồi uống thêm Thất ly tán, uống với nước mà không thông thì cứ uống với rượu.

4.- ĐOẠT MỆNH TIẾP CỐT ĐƠN

Nếu bị tổn thương và còn thở thoi thóp được, dùng thang sau đây:

Dịa miết (chè)	5 chi
Tự nhiên đồng (nướng)	2 -
Nhũ hương	1 - 5 phân
Mộc dược(khử dầu)	1 - 5 -
Huyết ky(phơi ky)	2 - 5 -
Cổ tiên (đốt dăm 7 lần)	1 - 5 -
Hồng hoa	2 - 0 -
Toái bổ(dùng đòng tiện khử lông)	2 - 0 -
Ma bì cẩn(sao)	2 - 0 -
Qui vỹ(tẩm rượu)	2 - 0 -
Mật ong	1 lượng

Các vị trên đem bỏ chung tán nhuyễn như cám, trộn mật ong, viên nhỏ. Mỗi lần uống 1 phân 2 ly, uống với rượu hâm nóng.

5.- MẶT DƯỢC

(Thuốc bột)

Đại hoàng	3 chỉ
Địa du	2 -
Nhũ hương	2 -
Mộc dược (khử dầu)	2 -
Long cốt	5 -
Huyết ky	1 lạng
Xạ hương	2 chỉ
Tượng bì	2 chỉ
A ngùy	1 lạng
Địa miết	1 -
Kiến miên thán	1 chỉ
Thai phát tán	2 cái
Tè đới	2 khúc
Nha xí (răng, đốt rượu 7 lần)	4,5 cái
Thai cốt	1 lạng
Cẩu thai (Nhau chó)	2 cái
Thanh qui	3 chỉ
Ngưu tất	3 -
Cửu tử hoàn hồn thảo	4 -
Phòng phong	3 -
Nhục quế	3 -
Tiên quật	5 phần
Hạc sát thảo	3 -
Hồ hầu trúc căn	3 -
Lạc dắc đà	3 -
Dàn hương	4 lạng

Giáng hương	5 chi
Tóc hương	3 -
Trầm hương	3 -

Các vị trên đây đem nghiền hay giã nhô mịn như bột, lúc bị thương uống chung với thuốc chính (khi uống, cân lượng bao nhiêu trong mỗi mục bị thương đã có chỉ dẫn).

6.- MẶT DƯỢC (THANG II)

Địa miết (đốt rượu)	10 cái
Bạch địa long	10 -
(tức Bạch hạng khúc thiền)	
Tự nhiên đồng (đốt dấm)	2 chi
Cốt toái bổ (khử lông)	3 chi
Nhũ hương	1 -
Mộc dược (khử dầu)	1 -

Các vị trên đem giã nghiền cho mịn. Mỗi lần uống 1 chi
với rượu.

7.- MẶT DƯỢC (THANG III)

GIA GIÁM VỚI 13 VỊ

Xích thược	3 chi
Ô dược	3 -
Chí xác	3 -
Thanh bì	3 -
Mộc hương	3 -
Dào nhơn	3 -
Huyền hồ	3 -
Tam lang	3 -

Bồng truật	3 chi
Ký nô	3 -
Sa nhơn	3 -
Tô mộc	3 -

Khi bị thương đem thang này khử Ký nô gia thêm Thông bạch.

Nếu có thổ huyết thì thêm Kinh giới 3 chi (sao đen), Ngâu tiết 1 lạng. Ngâm với rượu lâu năm mà uống.

8.- MẶT DƯỢC IV

Quảng bì	1 chi 5 phần
Thanh bì	1 -
Ngũ linh chi	3 -
Sanh bồ hoàng	2 -
Xích thược	2 -
Qui vỹ	3 -
Đào nhơn	2 -
Hương phụ	1 -
Ngũ gia bì	2 -
Hồng hoa	1 - 5 phần
Chí xác	2 -
Ô dược	2 -
Sa nhơn	2 -
Nguyên hô	1 - 5 phần

Uống với rượu lâu năm.

9.- THÔNG TRỊ PHÁT TÁN

Nếu bị tèn thương cần nhất là làm tiêu tan ứ huyết thi

khỏi thành bệnh nặng. Dùng lấy 1 hay 2 tember:

Xuyên khung	2 chi
Qui vỹ	2 - 5 phần
Phòng phong	2 -
Khuong hoạt	2 -
Kinh giới	2 - 5 -
Trạch lan	2 - 5 -
Chỉ xác	2 -
Độc hoạt	2 -
Hầu khuong	2 - 5 -

Thang trên gia thêm Thiên thông đậu 3 cành, sắc lên uống với rượu rất công hiệu. Sẽ khỏi ngay.

10.- PHÁT TÁN THƯỢNG BỘ PHƯƠNG

Phòng phong	2 chi
Bạch chỉ	1 -
Hồng mộc hương	1 -
Xuyên khung	2 -
Qui vỹ	2 -
Xích thược	2 -
Trần bì	2 -
Khuong hoạt	2 -
Pháp hạ	2 -
Độc hoạt	1 - 5 phần
Toái bồ	1 - 5 -
Cam thảo	1 -
Sanh khuong	3 miếng

Sắc xong uống hoà với rượu cho mau thẩm.

11.- PHÁT TÁN TRUNG BỘ PHƯƠNG

Xin chú ý loại phát tán này có thương ,trung và hạ và cách uống diễn tiến đã nói rõ ở chương IV và chương I.

Dỗ trọng	2 chỉ
Xuyên đoạn	2 -
Bối mẫu	2 -
Dào nhơn	2 -
Ký nô	2 -
Mạn kinh tử	2 -
Dương qui	3 -
Xích thược	3 -
Tự nhiên đồng (nướng dấm)	3 -
Nhục quế	0 - 8 phân
Thiến thảo	1 -
Tế tân	1 -

Sắc với nước xong hoà với rượu và non một thìa nước gừng rồi mới uống.

12.- PHÁT TÁN HẠ BỘ PHƯƠNG

Ngưu tất	3 chỉ
Mộc qua	3 -
Độc hoạt	3 -
Khương hoạt	3 -
Qui vỹ	2 -
Xuyên khung	2 -
Xuyên đoạn	2 - 5 phân
Hậu phác	2 - 5 -

Linh tiên	2 chi 5 phân
Xích thưc	2 - 5 -
Ngân hoa	2 - 5 -
Cam tiết	1 -

Sắc với nước xong, hoà non một thìa nước gừng và thêm rượu uống cho mau thấm thuốc.

Chú ý: Trong con người thương, trung, hạ ba nơi, tùy theo mà cho uống thuốc trong ba thang thương, trung, hạ này một hay hai tember. Nếu thở hổn hển và có đờm nên gia chế vị Bán hạ 2 chi, nếu có phong, đờm nên gia chế Nam tinh 2 chi.

Nếu tâm Kinh hoàng hốt gia chế Đàm tinh 1 chi 5 phân, Quế tâm 8 phân, Hương phụ 1 chi ruối, sắc chung với thang trên mà uống.

Ngoài ra ta cần phải xem chứng bệnh mà gia giảm tùy kinh mạch mà dẫn thuốc như sau:

Dầu và eo mà bị đau nhức nhối, gia thêm:

Xuyên khung	3 chi
Cảo bản	3 chi

Nếu đau nhức trên vai, tay, gia:

Quế chi	3 chi
Sài hò	3 -

Dau ở ngực, bụng, gia:

Ngô tang du	3 chi
Thảo dầu khấu	3 -

Dau ở bụng, gia:

Bạch thưc	2 chi
Hậu phác	2 -

Nếu tim và ngực đau nhối, gia:

Nhục quế	2 chi
Trần bì	2 chi

(khử sờ tráng)

Nếu đau ở eo, hông, thận, gia:

Hạch đào nhục	3 chỉ
Phá cổ chỉ	3 -
Xuyên đoạn	3 -
Đỗ trọng	3 -

Nếu đau xương sườn, hông bên tả, đau tức nhói gia:

Chí xác	3 chỉ
Thanh bì	3 -

Nếu đau xương sườn bên hữu và huyết ứ làm đau, gia:

Dào nhơn	2 chỉ
Phá huyết	2 -
Nguyên hò sách	2 -

Nếu cần điều trị mọi chứng về máu huyết, gia:

Dương qui	2 chỉ
Hoạt huyết	2 -
Xuyên khung	2 -

Để bổ huyết thì gia :

Xuyên khung	2 chỉ
-------------	-------

Các gân mạch bị đau nhức hay sưng thì gia:

Cam thảo	2 chỉ
----------	-------

Toàn thân, thịt da, xương cốt bị đau, nhức gia:

Xuyên khương hoạt	3 chỉ
-------------------	-------

Phía trong bụng, ruột bị đau gia:

Thương truật	3 chỉ
Quảng mộc hương	3 chỉ

Để điều hòa các vị khí gia :

Quảng mộc hương	3 chỉ
-----------------	-------

Với nam thì gia giảm Mộc hương; VỚI NỮ GIA GIẢM HƯƠNG PHỤ TỬ.

Đau bên tả dùng Thanh bì, Hương phụ, Mạn kinh tử, mỗi

vị 2 chỉ.

Bên hữu dùng Sài hồ 2 chỉ, Xích thược, Dương qui.

Nếu phát cơn nóng từng cơn, nặng thì dùng Sài hồ.

Nếu ra mồ hôi trộm, hay mồ hôi đậm dễ thì dùng mật ong chè hoàng kỳ.

Vị thuốc nhân sâm bổ nguyên khí và rất công hiệu cho những người tì vị hàn. Vị bạch truật có tác dụng tiêu đờm hoà khí.

Nếu da, thịt nóng, gia :

Hoàng cầm 3 chỉ

Dể trừ đờm, nhót, chè vị Bán hạ, tiêu phong đờm, chè vị Nam tinh.

Phần trên (Thượng) bị tiêu thấp, thủng, gia:

Phòng phong 2 chỉ

Long đàm thảo 2 chỉ

Phần giữa (Trung) bị tiêu thấp, nhiệt gia:

Hoàng liên 2 chỉ

Phần dưới (Hạ) bị tiêu thấp, nhiệt gia:

Hoàng bá 2 chỉ

Nếu não cảm bị đờ đẫn, gia:

Bạch phục linh 2 chỉ

Cát cẩn 2 chỉ

Bị ho khan, gia:

Ngũ vị tử 2 chỉ

Bị ho không có đờm, gia:

Hạnh nhơn 2 chỉ

Phòng phong 2 -

Sanh khương 2 -

Bị ho có đờm, khạc đờm, gia:

Chè bán hạ 2 chỉ

Chỉ xác	2 -
Phòng phong	2 -
Trị ra nước mắt đậm đầm, gia:	
Bạch truật	2 chi
Bạch thuốc	2 -
Bị đờm, suyễn, gia:	
A giao	2 chi
Thiên môn đông	2 -
Mạch môn đông	2 -
Bị ỉa chảy, đi toàn nước, gia:	
Bạch truật	2 chi
Phục linh	2 -
Trạch dà	2 -
Bị bệnh ly, kiết, gia:	
Dương qui	2 chi
Bạch thuốc	2 -
Ở Thượng bộ có mất máu, gia:	
Phòng phong	2 chi
Ở Trung bộ có mất máu, gia:	
Hoàng liên	2 chi
Ở Hạ bộ thấy mất máu, gia:	
Địa du	2 chi
Ở con mót bị bao phát, gia:	
Dương qui	2 chi
Phòng phong	2 -
Hoàng liên	2 -
Con mót mờ, tối tăm mày mặt, hôn mê, gia:	
Thục địa	2 chi
Dương qui	2 -
Tế tán	2 -
Bị phá thành thương phong: lấy vị Phòng phong làm chủ; thêm Bạch truật, Cam thảo tá trợ.	

Nếu trở thành chứng thương hàn, lấy Cam thảo làm chủ;
Phòng phong, Bạch truật tá trợ.

Trị các chứng đau phong, nhức nhối, hãy lấy Minh thiên
ma, Phòng phong làm chủ.

Bị các chứng sinh độc, tức lở lói, mụn độc, lấy Hoàng bá,
Tri mẫu làm chủ; dùng Liên kiều, Hoàng bá tá trợ.

Bị các chứng về tiểu tiện(như bí, khó di, vàng như nước
trà, nóng, rát v.v...) dùng Hoàng bá, Tri mẫu, Phục linh,
Trạch tát tá trợ.

Với những vị thuốc kể trên, hãy xem xét kỹ các Kinh
mạch, bộ vị mà điều trị.

Người bị thương thường hay sinh nội chứng tức nội
thương, bệnh lạm vào trong thì sự điều trị phải khó khăn hơn.
Cho nên khi mắc chứng bệnh nào cũng phải trước hết định rõ
căn bệnh rồi mới quyết định các vị thuốc nào nên uống thì sẽ
chữa được.

13. - THỢ THƯƠNG PHÁT ĐIỀN

CHỨNG PHƯƠNG

Ô dược	1 chi
Thiên trúc hoàng	1 -
Sa nhơn	0 - 5 phân
Ma hoàng	0 - 5 -
Trần bì	0 - 5 -
Ký nô	0 - 5 -
Nhục quế	0 - 5 -
Tử đinh hương	0 - 5 -
Dâm tinh chu sa	0 - 6 -

Xuyên khương hoạt	1 - 5 -
Thăng ma	1 - 5 -
Kim bạc	1 - 5 -

Sắc với nước, uống rất hiệu nghiệm.

14. - THỌ THƯƠNG HOÀNG HỐT CẤP TRỊ PHƯƠNG

Nhân sâm	2 chi
Thần sa	0 - 8 phần
Viển chí	1 - 5 -
Kim bạc	1 - 0 -

Sắc với nước uống nóng.

Nếu tỳ vị hàn, gia thêm:

Hậu phác	2 chi
Quế tam	2 -
Quật hồng	2 -

Nếu bị nhiệt (nóng), gia thêm:

Điều cầm	2 chi
Nộn sài bồ	1 -
Tiền hồ	1 - 5 phần

Thân mình phát lạnh, gia thêm:

Nhân sâm	2 chi
Bạch thực	3 -
Ma hoàng	1 chi 5 phần
Uất kim	1 - 5 -

Nếu bị nóng mà không thể mát được, gia thêm:

Liên kiều	2 chi
Tam lăng	1 - 5 phần
Bạc hoa	1 - 5 -
Đại phục bì	2 - 0 -

Nếu nước tiểu tự cháy ra, hay đái sót nín không được, gia

thêm:

Tử định hương	1 chi 5 phân
Lệ chi hạch	0 - 7 -

Nếu tiểu tiện bí, khó đi phải rặn, gia thêm:

Xa tiền tử	1 chi 5 phân
------------	--------------

Nếu phát lạnh mà cứng miệng, gia thêm:

Phòng phong	2 chi
Tế tân	1 -
Chẽ nam tinh	0 - 8 phân
Toàn phúc hoa	1 - 0 -
Bạch cúc hoa	1 - 0 -
Kinh giới tuệ	1 - 5 -

Các vị trên đem sắc uống.

Nếu đầu choáng váng, lời nói cuồng quít, đó là do tặng
phù bị thọ thương, phải trị ngay với thang:

Thần sa	0 chi 8 phân
Hổ phách	1 - 0 -
Quảng mộc hương	1 - 5 -
Xuyên luyệt tử	1 - 5 -
Bạch phục linh	2 - 0 -
Dỗ trọng	2 - 0 -
Câu kỷ tử	2 - 0 -
Đương qui	1 - 5 -

Nếu bụng đau, thô ra đờm, nhót gia thêm:

Chẽ bán hạ	1 chi 5 phân
Xích định hương	1 - 5 -
Thảo quả	1 - 5 -
Chẽ nam tinh	1 - 5 -
Pháp hạ nhơn	1 - 5 -
Xích dan hương	1 - 5 -
Sanh khương chấp	1 - 5 -

(nước dùng sống)

Dem các vị trên sắc uống 3 lần. Nếu thấy uống thuốc chẳng chút công hiệu nào, đó là ruột đã đứt, sẽ dẫn đến tử vong.

15. - PHÁ THƯƠNG PHONG PHƯƠNG

Phòng phong	3 chi
Khương hoạt	3 -
Kinh giới	3 -
Chẽ nam tinh	1 -
Cân sanh địa	2 -
Bạch chỉ	2 -
Qui vỹ	3 chi
Hồng hoa	2 -
Ký nô	2 -
Minh thiên ma (nướng)	1 - 5 phân

Sắc lên uống, sẽ khỏi ngay.

16. - ĐẠI THÀNH THANG

Khi bị trọng thương, bị hôn mê bất tỉnh, đại tiểu tiện đều bí, đó là tang phủ bị ứ huyết.

Hãy uống ngay thang này:

Trần bì	1 chi
Dương qui	2 -
Tô mộc	2 -
Mộc thông	1 - 5 phân
Hồng hoa	2 - 0 -
Chi phác	1 - 5 -

Chì xác	1 - 5 -
Đại hoàng	2 - 0 -
Phác tiêu	1 - 0 -
Cam thảo	1 - 5 -

Sắc xong, đổ vào 3 thìa mật ong mà uống, hiệu nghiệm vô cùng.

17. - NHỊ THÀNH THANG

Trần bì	1 chi
Pháp hạ	2 -
Phục linh	3 chi
Chì xác	2 -
Hồng hoa	1 -
Đương qui	1 -
Xuyên khung	1 -
Bạch chỉ	1 -
Binh lang (cau)	0 - 8 phân
Hoàng kỳ	2 - 0 -
Cát canh	1 - 5 -
Thanh bì	1 - 5
Ô dược	1 - 5
Chì thực	0 - -
Hoàng cầm	0 - 6 -
Tô mộc	1 - 0 -
Gia tử tô	3 -
Khương (gừng)	3 miếng lát
Hồng cúc	5 nhánh

Tất cả các vị đem sắc nước mà uống.

18. - THANG TRỊ THƯỢNG-TAM-HUYỆT ĐẦU, VAI, NGỰC

HOẶC THƯỢNG, TRUNG, HẠ

Xuyên khung	2 chỉ
Dương qui	2 -
Hồng hoa	2 -
Dã địa hoàng	4 -
Mộc nhĩ thán	2 -
Mạch Ma (sao)	2 -

(Nghiền nhò như cám các vị trên rồi uống với rượu.)

Uống tiếp:

Cửu tích thán	5 chỉ
Đại phúc bì	3 -
Xa tiền tử	2 -
Mộc thông	2 -
Kiến hạnh nhân	5 -
Sa nhơn	3 -

Dem các vị chẽ với nước đồng tiện, nghiền thật mịn, uống với rượu, sẽ khỏi bệnh ngay.

19. - THANG TRỊ HẠ-TAM-HUYỆT HÔNG, VÉ, CHÂN

Mộc qua	2 chỉ
Mẽ nhơn	2 -
Xích thước	2 -
Hồng hoa	2 -
Ký nô	2 -
Xuyên ngưu tất	3 -

Tất cả các vị đều nghiền mịn, uống với rượu.

20.- NỘI THƯƠNG THANG PHƯƠNG

Xích thước	3 chỉ
Nhũ hương	3 -
Một dược	3 chỉ
Hoắc hương	3 -
Uất kim	3 -
Phòng phong	3 -
Thông bạch	3 rẽ
Sắc lèn uống.	

21.- NỘI NGOẠI ĐỐ THƯƠNG PHƯƠNG

Hồng hoa	3 chỉ
Ký nô	3 -
Hương phụ	3 -
Bạch chỉ	3 -
Đào nhơn	3 -
Thông diệp	5 -
Sanh khương	5 -

Tất cả các vị đem sắc lèn rồi uống.

22. - TRẬT ĐÁ PHÁN ĐỐ PHƯƠNG

Đương qui	6 chỉ
Chí xác	3 -
Đào nhơn (khử vỏ)	3 -
Cẩm văn	3 -
Xích thước	5 -
Hồng hoa	1 chỉ 5 phần

Phi tử (khử xác)	2 -
Sanh bồ hoàng	3 -

Dùng 1 chén rượu, một chén nước, sắc lên uống chung với Bồ hoàng, thang đầu đã thấy công hiệu rồi.

23. - CỐT TIẾT ĐOAN PHƯƠNG

(Thuốc chữa gãy xương)

Bạch địa long	5 con
(dùng rượu tẩy sạch, bỏ ruột, sấy khô)	
Xuyên ô	3 chi
Tùng tiết	3 -
Một dược	3 -
Nhũ hương	3 -

Sắc với nước Trần bì mà uống.

24. - YÊU THỐNG PHƯƠNG I

(Đau hông)

Hoàng kỳ (tẩm mật đốt)	2 chi
Đỗ trọng (sao muối ướt)	3 -
Phá cỗ chi	1 - 5 phần
Hạnh đào nhục	2 -

Sắc với rượu lâu nâm mà uống, chỉ 3 thang lành bệnh.

Nếu không uống được rượu, thì dùng rượu đốt các vị thuốc rồi đổ nước vào sắc lên mà uống cũng hay.

25. - YÊU THỐNG PHƯƠNG II

Đỗ trọng (sao nước muối)	3 chi
--------------------------	-------

Phá cỗ chỉ (sao)	3 .
Phụng hoàng y	3 -

Các vị trên nghiền mịn, lấy một miếng thịt lợn ở hông, đừng ngâm, không rửa nước. Dùng dao bàng vỏ tre mà cắt thịt (ky cà lò sát và mọi đồ sắt). Lấy các vị thuốc đã nghiền mịn, dùng Cẩm tử kiên, đỗ nước sác, xong ăn với rượu tốt.

26. - QUA BÌ TÁN I

(Kiêm trị đau hông, đau xóe)

Dong qua bì	1 lạng
Tiểu thanh bì	1 .

Hai vị đem phơi âm (nơi mát) rồi nghiền cho mịn. Cứ mỗi tember thuốc tắm muối hai chỉ mà uống.

27. - QUA BÌ TÁN II

Quảng mộc hương	2 chỉ
Xa hương	0 -3 phân

Hai vị đem nghiền cho thật mịn. Đau bên trái, thổi vào mũi bên phải, đau bên phải thổi vào mũi bên trái.

28. - TRẬT ĐÁ THIỀM THƯƠNG

Thiên kiều mạch căn	3 lạng
Lão khương (gừng già)	nửa cân

Dùng 2 chén rượu lâu năm, nấu với một mớ bã rượu chosét sệt, dấp vào các chỗ đau.

29. - KINH PHONG PHƯƠNG

Chế nam tinh

Phòng phong

Chi giáp hôi

Ba vị đồng cân lượng nhau, đem ngâm rượu, uống chung với thuốc thang. Rất hiệu nghiệm.

30. - BIÊN THÀNH THẬP TAM VỊ PHƯƠNG ĐIỀU LÝ

Minh thiên ma 2 chi

Tiểu mạch phân (gói lại)

(Hai vị này gói lại bằng giấy ướt rồi đem nướng).

Xuyên khung (sao) 2 lạng

Cả ba vị đem nghiên cho mịn, trộn mật ong, viên lại bằng trái nhăn. Mỗi lần uống một viên với rượu. Nếu không uống được rượu, có thể bóp nhuyễn, uống với nước.

31. - HÀNH DƯỢC PHƯƠNG

(Chuyên trị ứ trệ)

Ba sương 1 chi

Hoạt thạch 1 -

Đại hoàng 2 -

Các vị trên nghiên nhỏ, dùng bánh cúng Đoan Ngọ (loại bánh nếp cúng mùng 5 tháng 5, kiểu cái sừng) trộn vào viên bằng hột đậu trắng. Mỗi lần uống 7 viên với rượu.

32. - TỐN THƯƠNG BẤT PHÁ BÌ PHƯƠNG

(Trị vết thương không rách da)

Dương qui	3 chỉ
Khương hoạt	2 -
Độc hoạt	1 - 5 phần
Bạch chỉ	1 -
Toái bổ	2 -
Dịa miết	3 -
Đào nhơn	2 -
Dịa cốt bì	2 -
Sanh cam thảo	2 -
Hồng hoa	4 -

Hòa với rượu lâu năm mà uống.

33. - TRẬT ĐÁ BÌ PHỤC PHÁ THƯƠNG

(Trị đòn thương làm rách da thịt)

Ngũ gia bì	5 chỉ
Thổ bối	1 - 5 phần
Hồng hoa	2 -
Dương qui	2 -
Sinh địa	5 -
Độc hoạt	2 -
Cam thảo	2 -

Nếu bị thương cả trên dưới thì gia thêm vị:

Xuyên khung 3 chỉ

Bị thương ở ngực, hông, ba sườn, gia thêm các vị:

Nhũ hương 2 chỉ

Một dược 2 -

Bị thương ở tỳ, bụng, gia thêm các vị:

Xích thược	2 chi
Bạch truật	2 -
Bị ở hai tay, nách, gia:	
Quế chi	2 chi
Bị ở vế, chân, gia thêm:	
Ý dĩ nhơn	2 chi
Mộc qua	2 -
Đổ nước sắc xong, hòa với rượu mà uống.	

34. - TOÀN THÂN THỌ THƯƠNG TẨY TRỊ THƯƠNG

Toái bồ	1 lạng
Xuyên khương hoạt	1 lạng
Dịa cốt bì	1 -
Kim ngân hoa	1 -
Ngô thù du	1 -
Tang bạch bì	1 -
Cam mộc qua	1 -
Tần giao	1 -
Xuyên ô	1 -
Tô mộc	1 -
Miêu tùng	2 -
Hoàng bì	1 - 5 phân

Công 12 vị đổ vào 3 thăng rượu (độ 4 lít) loại lâu năm, sắc còn độ 1 lít rưỡi, dùng mà tẩy (Chú thích : dùng nước nóng rửa sạch sẽ, rồi lấy một cục bông gòn bằng quả trứng, nhúng thuốc mà tẩy khắp người. Tẩy nhiều lần cho đến hết trong nhiều ngày).

35. - TRẬT ĐÁ THƯƠNG TIÊN DƯỢC PHƯƠNG

Bị trọng thương chỉ dùng 3, 4 thang sẽ chữa khỏi bệnh

Xuyên khung	2 chi
Độc hoạt	2 -
Xích thược	2 -
Thiên ma	2 -
Dương quy	2 -
Bạch chỉ	2 -
Mộc hương	2 -
Khương hoàng	2 chi
Phòng phong	2 -
Khương hoạt	2 -
Tử tô	2 -
Sang (thương) truật	2 -
Toái bồ	2 -
Ngũ gia bì	2 -
Sanh thảo	2 -

Nếu ngực và bụng đau nhói, ngọt ngọt, xoa thêm:

Hồng hoa	2 chi
----------	-------

Dau nhức ở thượng bộ, tức từ cổ trở lên đầu, thêm :

Thăng ma	2 chi
Trạch tà	2 -

Dau nhiều ở trung bộ, thêm:

Đỗ trọng	2 chi
----------	-------

Hạ bộ thêm:

Xuyên ngưu tất	2 chi
Mộc qua	2 chi

Dau hai bên ba sườn, thêm:

Sài hồ	2 chi
--------	-------

Dau nhói, tức, bị thương trước ngực, sau lưng, thêm:

Cát cánh 2 chi

Thạch bì 1 -

(Nếu đau ít, thì dùng 8 phần mà thôi).

Đổ vào nửa nước nửa rượu mà sắc uống, sẽ khỏi bệnh ngay.

36. - TRẬT ĐÁ PHƯƠNG

Dương qui	3 chi
Phòng phong	0 - 5 phần
Nhũ hương	1 - 5 -
Hồng hoa	0 chi 8 phần
Sinh địa	2 - 0 -
Đan sâm	2 - 0 -
Mạch dōng	1 - 0 -
Xuyên đoạn	1 - 5 -
Bắc sa sâm	0 - 8 -
Địa cốt bì	1 - 0 -
Sanh thảo	0 - 5 -
Đẳng tân	1 hoàn

Sắc, uống với rượu.

37. - TRẬT ĐÁ PHƯƠNG II

Nhũ hương	1 chi 5 phần
Linh tiên	2 - 0 -
Dào nhơn	1 - 0 -
Một dược	1 - 5 -
Xuyên đoạn	1 - 5 -
Hồng hoa	0 - 8 -

Khuong hoat	2 - 0 -
Sa nhon	1 - 0 -
Qui vỹ	2 - 0 -
Mộc hương	1 - 0 -
Dan sâm	1 chỉ 5 phân

Đổ rượu vào sắc mà uống.

38. - TRẬT ĐÁ PHƯƠNG III

Độc hoạt	2 chỉ
Xuyên đoạn	1 - 5 phân
Một dược	1 - 5 -
Phòng phong	1 - 5 -
Hồng hoa	0 - 8 -
Dan sâm	1 - 5 -
Qui vỹ	2 - 0 -
Ngưu tất	2 - 0 -
Ô dược	1 - 5 -
Xích thương	1 - 5 -
Nhũ hương	1 - 5 -
Linh tiên	1 - 0 -

Đổ rượu vào sắc uống. Kỵ: hành, các thứ đậu, dấm. Lúc uống nên hòa với vị Lệ tử hoa càng thêm hay. Nhưng nếu vết thương lở loét thì kỵ Lệ tử hoa.

39. - TRỌNG THƯƠNG PHƯƠNG

Hồng hoa	1 chỉ
Phòng phong	2 -
Toái bồ	2 -
Sinh địa	2 -

Xuyên khung	2 chi
Liên kiều	2 -
Dương qui	3 -
Linh tiên	2 -
Nhũ hương	0 - 5 phân
Dào nhơn	1 -
Ngũ gia bì	1 -
Một dược	1 -
Xuyên ô	0 - 3 phân

Gia thêm Hạnh đào và 5 thỏi mật ong, sắc với rượu mà uống.

Lúc uống thuốc này nếu nhổ ra đờm trắng, hãy dùng nước trà đậm để nguội hay trà đậm nước đá uống vào thì giải được đờm.

40. - TRỌNG THƯƠNG PHƯƠNG II

Nhũ hương	1 chi
Sa nhơn	1 chi
Một dược	1 - 5 phân
Mộc hương	1 -
Dào nhơn	1 -
Khương hoạt	2 -
Hồng hoa	0 - 8 phân
Linh tiên	2 -
Qui vỹ	2 -
Xuyên đoạn	2 -
Dan sâm	1 - 5

Sắc với rượu lâu năm mà uống.

41. - TRỌNG THƯƠNG PHƯƠNG III

Độc hoạt	3 chi
Nhũ hương (khử dầu)	2 - 5 phân
Một dược (khử dầu)	2 -
Phòng phong	2 -
Qui vỹ	2 -
Ngưu tất	2 -
Xích thược	2 -
Dan sâm	2 -
Xuyên đoạn	2 -
Linh Tiên	2 -
Ô dược	1 chi 5 phân
Hồng hoa	1 -

Thêm vào một ít Lệ chi hoa, sắc lên uống với rượu.

42. TRẬT ĐÃ TỔN THƯƠNG

1. - Trước hết có phương thuốc lá này rất hay:

Thất ly hương	2 chi
Hành	2 -
Dầu hành	2 - 5 phân

Sắc uống với rượu lâu năm. Bã, lá đem địt vết thương.

2 - Thang này gọi là "vô danh thùng độc trật đã tổn thương thở huyết phương" tức thang trị chứng bị thương làm thủng độc, thở huyết. Cách dùng như sau:

Lấy một mó rẽ kim ngân hoa thứ tươi, đem giã cho nhuyễn; lấy nước của nó trộn với nước đồng tiện và rượu, bỏ chung đem sắc lên mà uống. Bã đem địt vào vết thương sẽ止đau và ngưng ra huyết ngay.

43. - HÒ ĐÀO TÂN KIÊM TỬU PHƯƠNG

Huyết "Huyết hải đế" bị đánh trúng, lâu ngày kết thành cục sưng cứng, phải trị như sau:

Hạnh đào, cứ mỗi tuổi mỗi cái, bao nhiêu tuổi bấy nhiêu cái, đem ngâm rượu rồi dùng chày giã cho nhuyễn. Mỗi cái hạnh đào gia thêm 2 phần Phác tiêu, bỏ chung vào nồi, đổ vừa rượu mà nấu, cho đến cạn thì thôi.

Lấy thuốc nấu ấy mà ăn, hay uống với trà. Hết sưng ngay.

44. - TẨY SANG PHƯƠNG

Dầu hành, hoa và rễ, đem sắc lên rồi trộn với rượu, rửa các chỗ lở loét, mụn hay vết thương rất tốt.

45. - A. TAM Ô NHẤT ĐIỂM HOÀNG DƯỢC PHƯƠNG

Ô được	một mớ
Trạch tả	
Ô mề	
Phan căn tức lão nha mề	
Sắc uống.	

B. TAM Ô NHẤT ĐIỂM HỒNG DƯỢC PHƯƠNG

Ô được	5 chi
Trạch tả	5 -
Ô mề	5 -

Phan cǎn	5 -
Hạc định hồng	5 -
Đổ rượu vào sắc lèn uống	

C. HÁT TỐ NHÂN THỌ THƯƠNG HUÂN DƯỢC BẤT DỤNG PHƯƠNG

Địa miết	một mớ
Địa long	1 mớ
Nhĩ cốt	1 -
Tương bì	1 -
Bào thai (nhau)	1 -

Các vị trên, đổ chung vào một chén sữa bò tươi hay sữa người, rượu lâu năm, dấm gạo, nấu lên cho nhừ mà ăn.

46. - HẦU QUẢN CÁT ĐOẠN PHƯƠNG

(Thuốc chữa cổ họng đứt kiêm trị rách bụng)

Trước hết phải khâu lại vết thương. Nếu rách bụng mà không đổ ruột ra ngoài thì dễ cứu hơn.

Lấy rễ cây Vạn niên thanh liễn bỏ vào cối giã lấy nước, đem rửa vết thương túc thì miệng vết thương sẽ khép lại. Tiếp theo lấy "Chì huyết dan" rắc lên trên vết thương để cầm máu. Đoạn uống 2 chi "Đoạt mệnh đơn". Sau đó, uống thêm "Tiếp cân cốt đơn", thứ thuốc tán và thuốc viên; bệnh giảm ngay.

47.- THẢO DƯỢC PHƯƠNG

Cẩn (cận) tùng thụ cẩn

Hồ trúc cẩn (cứ mỗi tuổi dùng 1 chi, 30 tuổi 30 chi v.v...)
Kim tước hoa cẩn (một ít)
Cách công cẩn
Sư tử đầu thảo cẩn
Thiên kiều mạnh cứu (mỗi tuổi dùng 1 chi)
Phụng vĩ thảo
Ngưu khẩu thích cẩn
Toan thảo (dùng nhiều)

48. THƯỢNG BỘ PHÂN THƯỢNG TRUNG HẠ TAM BỘ DỤNG DƯỢC PHƯƠNG

Các thứ thuốc dưới đây ta phải biết phân biệt thật giả bởi vì các thứ cây này có hình dáng giống nhau, chớ nên dùng lẫn lộn sẽ có hại:

Đơn ti n cứu chủ
Mã lar dằng
Long r gõa kim tiền ngộ sơn long (tức thiêng thảo)
Hoạt huyết thảo
Ngưu khẩu thích (tức tường vi) đối khai hoa
Kim tần
Bạc h
Đào tráp kim thoa
Ngũ táo kim long
Đại ngũ trảo
Tiểu ngũ trảo
Các vị trên mỗi vị 1 chi
dùng rượu lâu năm sắc uống.

49.- THƯỢNG BỘ HOẠT HUYẾT PHƯƠNG

Mỗi vị một mớ

Tô mộc

Phòng phong

Mã lan đằng

Lưu kỳ nô

Tô bạc hà

Dùng rượu sắc uống.

Nếu có phát thủng, gia thêm:

Kim kê độc lập

Kim tiền

Bạc hà

Dùng rượu lâu năm sắc uống.

50.- TRUNG BỘ THẢO DƯỢC PHƯƠNG

1.- Hoàng thuỷ kỳ

Tuyết lý khai hoa

Sơn đóng thanh (tức vạn niên thanh)

Náo dương hoa cẩn (chỉ dùng rễ bỏ tất cả)

Tiểu tướng quân

Thất ly hương

Độc tương cầm vương

Kim tương hoa cẩn tức Kim tước hoa cẩn.

Cẩm thiêm thụ cẩn

Thất trùng bửu tháp

Sắc với rượu mà uống.

Nếu trung bộ ứ huyết không tan được, sẽ sinh bệnh đi tả.

Lúc thấy hết đi tả là triệu chứng bệnh thuyên giảm.

2.- Hồ diệp hoa túc xạ can Thuỷ trúc cǎn túc Thông cǎn
biển đậu hoa

Kim ty đĩu miết

Cửu tử hoàn hồn thảo túc quyến bá
Đỗ rượu vào sắc uống.

51.- HẠ BỘ THẢO DƯỢC PHƯƠNG

Uy linh tiên

Xuyên ngưu tất

Thất ly hương (tức trà viên hoa tựa quế hoa, có
một lá thất thơm)

Kim đế hung

Giao long hoàn sơn biển địa hương.

Hồng nặc hương.

Sắc uống với rượu, nếu có thể.

52. HẠ BỘ THƯƠNG CÂN TỐN CỐT PHƯƠNG

Đào quai kim chung

Hoạt huyết thảo

Dạ hợp châu (tức xích thủ ô)

Kiến can thảo.

Mỗi vị một miếng, sắc lên uống.

53.- THƯƠNG TRUNG, HẠ, BỘ THẢO DƯỢC PHƯƠNG

Đông lý tiên

Thất tinh kiểng

Phụng vĩ thảo
Cửu long vỹ
Oanh trảo thích
Thiên kiều mạch (tức đồng kiều mạch)
Kim bất hoán (tức tam thất tựa trúc tiên cản)
Loạn giới khóa (tức tể diệp thị thảo)
Nham khương
Sắc với rượu lâu năm mà uống.

54.- NGŨ HỒ TÁN

Náo dương hoa càn
Độc tương cầm vương
Cẩm thiêm thụ càn
Đào tháp kim chung
Mỗi vị 2 chi
Sắc với rượu lâu năm mà uống.

Nếu làm thành viên thì gia thêm vị Đẳng tâm, tán, trộn đều, viên bằng trái nhăn; uống chung với thuốc thang.

55.- ĐỊA MIẾT TỬ KIM ĐAN

Huyết kiệt	8 chi
Nguyệt thạch	8 -
Xuyên đoạn (sao muối)	3 -
Ngũ già bì (chế với đồng tiện)	5 -
Xuyên ngưu tất (đốt rượu)	5 -
Xạ hương	0 - 4 phần
Tự nhiên đồng (đốt dấm)	8 -
Chế thai cốc	3 -
Địa miết (chế rượu)	5 -

Thổ cầu (chẽ)	5 -
Bối mẫu	3 -
Tô mộc	3 -
Ô dược (sao)	5 -
Nguyên hò (sao dấm)	5 -
Hương phụ (chẽ)	4 -
Thanh mộc hương	4 -
Dương qui (sao rượu)	5 -
Dào nhơn	5 chì
Quảng bì	3 -
Linh tiên (sao rượu)	5 -
Trạch lan	3 -
Tục tuỳ tử (khử dầu)	2 - 5 phân
Ngũ linh chì (sao dấm cho khô)	3 -

Công 23 vị, nghiền thành bột. Nếu bị trọng thương, mỗi lần uống 3 chì.

Nhé uống 1 chì rưỡi. Nên uống với rượu nếu có thể.

56.- THẤT LY TÂN

Bồn tiêu	8 - chì
Quảng bì	5 -
Bồng truật	5 -
Đại hoàng	6 -
Xích xuyên khung	2 - 5 phân
Sa nhơn (khử vỏ)	4 :
Ô dược	3 -
Địa niết (tẩy rượu)	8 -
Chí xác (mạch phu sao)	3 -
Dương quy (tẩm rượu)	6 -

Tục tuỳ tử (khử dầu)	5 -
Tam lăng (sao dấm)	3 -
Thanh bì	3 -
Mộc hương (khử bì)	6 -
Huyết kiệt (sao dấm)	8 - chỉ
Thổ cầu	6 -
Nhục quế	4 -
Ngũ gia bì (tẩm đồng tiện đốt)	8 -
Ba đậu sương (sao khử dầu)	2 - 5 phần
Ngũ linh chi (chế sữa)	6 -
Sanh bồ hoàng	6 -
Xạ hương	2 -
Thai cốt phấn	5 -

Công 23 vị, đem nghiền thành bột. Trong thương uống 2 phần rưỡi mỗi lần. Nhẹ, uống 1 phần rưỡi. Rất nhẹ, uống 1 phần. Mỗi lần uống nên dùng rượu tống thuốc, mau hiệu nghiệm hơn.

57.- TRỊ TRẬT ĐÁ PHƯƠNG

Địa miết	3 - chỉ
Thai cốt	2 -
Long cốt	2 -
Địa long	2 -
Hầu cốt	2 -
Sâm tam thất	3 -
Huyết kiệt	3 -
Xạ	0 - 5 phần
Một dược	3 -
Phi châu sa	2 - chỉ
Tự nhiên đồng	3 -

Mộc nhĩ thán	1 -
Hùng đàm	2 -
Toái bồ	2 -
Hoàng liên	3 -
Chương nǎo	1 -
Sơn dương huyết	1 - 5 phần
Bạch dụng đàm	1 cái
Nam xà đàm	1 chi

Tất cả các vị nghiền thành bột mà uống.

58.- TRỊNH THIÊN VĂN TỐ BÁO MỆNH ĐAN

Phương thuốc này chuyên trị các chứng trật đà, tổn thương, gân bị đứt, xương dập, gãy, da bị rách, toác, huyết nghẹt ở cuống tim, tuyệt khí sáp chết, không ăn uống gì được, thut lưỡi, cứng rắn v.v... Tất cả mọi chứng trên, nếu dùng phương thuốc này đều cứu sống lại được, rất hiệu nghiệm.

Lạc đàc đà	3 - chi
Trich nhū hương (khử dầu)	3 -
Đào nhơn (khử vỏ)	3 -
Thượng quan quế (phơi)	3 -
Huyết kiến sầu	3 -
Địa mìết (tây rượu đốt đàm)	2 lạng
Nguyên hồ sách (đốt rượu)	
Một dược (khử dầu)	
Hổ phách (cùng nghiền bột với dăng tâm)	
Tự nhiên đồng (đốt đàm 7 lần)	
Tiên hồng hoa (sao hơi hơi)	
Quảng mộc hương (phơi nắng)	
Vô danh dị (phi nước rồi nướng)	
Toàn dương qui (sao rượu)	

Chân giáng hương (phơi nắng)

Hồng chí nhục (bao giấy mà khử dầu cho sạch)

Bán lưỡng tiền (7 cái)

Hạch đào nhục (7 cái, tẩy rượu)

Đồng đào hò

Tất cả các vị thuốc trên, mỗi vị lấy 1 lang, đem nghiền thành bột nhuyễn. Mỗi lần uống 3 phần với rượu cất lâu năm. Nếu không uống được rượu thì dùng Dương qui 2 chi, Tô mộc 2 chi, sắc chung tất cả mà uống rồi gắng uống thêm một chén rượu.

Gặp lúc bị trọng thương, sức khoẻ nguy kịch, uống thuốc này rất hiệu nghiệm.

59.- BẢO MỆNH ĐAN

Nhũ hương	3 - chi
Một duor	3 -
Hùng minh	2 -
Phi chu sa	1 -
Xạ hương	0 chi 5 phần
Băng phiến	0 - 5 -
Huyết kiệt	3 -
Hồng hoa	2 -
Tự nhiên đồng (nương)	4 -
Dương qui (đốt rượu)	4 -
Xích thược (đốt với đồng tiện)	3 -
Bạch chỉ (sao muối)	2 - 5 phần
Hồng khúc	3 -
Địa miết (tẩy rượu)	4 -
Toái bồ (khử lông)	4 -
Bạch mộc nhĩ thán	1 lang

Tất cả các vị thuốc trên đem nghiền thành bột. Lúc bị thương, uống 3 chí mỗi lần. Sau đó phải uống thêm thuốc thang, có gia 1 chí rươi hồ tiêu.

60.- TIẾP CỐT ĐAN I

Dương qui (sao rượu)	2 lạng
Nhũ hương	8 chí 0 phân
Một dược (khử dầu)	8 chí 0 -
Trạch lan	2 lạng
Toái bối (sao rượu)	2 -
Tục uỳ tử (sống)	2 -
Địa miết (chế)	5 chí
Quế chi	5 chí
Sâm tam thất	3 -
Tự nhiên đồng (đốt)	2 lạng
Huyết kiệt	5 chí
Hà long cốt	5 -

Cộng 12 vị chế, nghiền bột, mỗi lần uống 2 chí với rượu lâu năm.

61.- TIẾP CỐT ĐAN II

Chế địa miết	1 chí
Nhũ hương	1 -
Một dược (khử dầu)	1 -
Hà long cốt	1 -
Chân huyết kiệt	1 -
Qui vỹ (tẩm rượu)	1 -
Hồng hoa	1 -
Ba đậu sương (khử dầu trong)	1 -

Chế bún hụ 1 chỉ
Cộng 9 vị tán bột, mỗi lần uống 1 phần với rượu.

62.- TRỊ TRẬT ĐÁ THƯƠNG PHONG TÁN DƯỢC PHƯƠNG

Dịa truật (khử vỏ)	4 lạng
Thạch hộc	1 lạng
Xuyên khung	1 lạng
Thảo ô (khử vỏ)	1 -
Khương hoạt	1 -
Ma hoàng	1 -
Thiền thuế (xác ve)	1 -
Minh thiên ma	1 -
Tế tân	1 -
Phòng phong	1 -
Cam thảo	1 -
Kinh giới	2 -
Hùng hoàng	3 chỉ 5 phần

Cộng các vị đem tán bột, mỗi lần uống 4 chỉ, nhưng phải
gia các vị sau đây cho hiệu nghiệm hơn :

Thông bạch, tử tô, sanh khương, mỗi vị một mớ nhỏ cùng
uống chung với thuốc tán trên.

Nếu bị tổn thương làm ứ huyết ngưng trệ thì sẽ rất độc,
nhưng uống thuốc trên sẽ nhanh khỏi.

63.- TIẾP CỐT HOÀN NHẤT PHƯƠNG

Dịa miết	5 chỉ
Pháp hụ	2 -
Ba đậu sương	2 -

Nhū hương	3 -
Một dược (khử dầu)	3 -
Qui vỹ	4 -
Bôn tiêu	3 -
Huyết kiệt	2 chỉ 5 phân

Cộng các vị đem nghiền bột, chế với rượu làm thành viên
mỗi lần uống 2 phân với rượu.

64.- TIẾP CỐT HOÀN NHỊ PHƯƠNG

Ra đậu sương (khử sạch dầu)	5 chỉ
Đương qui	5 -
Đào Nhơn	0 - 8 phân
Thanh bì	0 - 8 -
Xích thược	1 -
Chí xác	1 -
Cát cánh	1 -
Mặt nha	1 -
Mộc thông	1 -
Hồng hoa	5 -
Sơn dược	5 -
Dan bì	5 -
Nhū hương	3 -
Một dược (khử dầu)	3 -
Xuyên giáp (sao rượu)	3 -
Bạch đàn hương	3 -

Tán bột, chế rượu làm thành viên. Mỗi lần uống 1 viên với
rượu hâm nóng và đường vàng.

65.- TRỊ THƯƠNG ĐOẠT MỆNH HOÀN

Mộc nhĩ thán	2 lạng
Tử kim đằng	2 -
Dàu nhơn	1 -
Dương qui	1 -
Hồng hoa	5 chỉ
Ngũ gia bì	2 lạng
Linh tiên hoàn hồn thảo	1 chỉ rưỡi
Bạch khâu dẩn (dun trắng)	40 con
Địa miết (chè)	40 con
Tiền xung cầu thai cốt	1 cái

(tẩy rượu, bỏ long ruột, nướng lên lửa). Tất cả các vị đem tán bột, viên lại bằng vỏ nhăn bọc bạc ngoài vỏ (hay vàng bột). Mỗi lần uống 1 viên với rượu.

66.- PHÙ THẦN HOÀN

Huyết kiến sầu	5 chỉ
Lạc đắc dà	3 lạng
Mạch cô thập	3 -
Chân thần sa	5 chỉ
Một dược (khử sạch dầu)	3 lạng
Chân xạ hương	1 chỉ
Huyết mộc nhĩ thán	3 lạng

Cộng 7 vị tán thật mịn, viên lại bằng trái táo, bọc ngoài vàng thiếp hay kim nhũ.

Trong những lúc gặp nguy hiểm ngậm một viên thì người khoẻ khoắn, ít đổi, bị thương tránh được bệnh nặng. Vì thế,

nó mới có tên "phù thân"

67.- LỤC VỊ ĐỊA HOÀNG HOÀN

Phục linh nhũ tẩm	4 lạng
Sinh địa	4 -
Hạnh nhơn	4 -
Sơn du	4 -
Sơn dược	4 -
Sa nhơn	5 chi
Tiền hồ	3 lạng (khô bì, chưng phơi 7 lần)
Trân bì	3 -
Trach tả	3 -
Đại bì	2 -
Nhục quế	2 -

Tất cả các vị đem nghiền thành bột, trộn mật ong viên bằng trái ngo đồng; uống 1 viên lúc bụng đói.

68.- TAM HOA HOÀN

Não dương hoa
Đối khai hoa
Thuyết lý khai hoa
Mỗi vị một mớ, tán thành bột, viên lại.

69.- TAM MỘC HƯƠNG HOÀN

Thanh mộc hương
Bach mộc hương

Hồng mộc hương

Mỗi vị một mó, tán thành bột, viên lại. Hai phương trên đây xem cách uống ở chương 2, chương 3.

70.- TAM HƯƠNG HOÀN

Thất lý hương

Biến địa hương

Tính địa hương

Mỗi vị 1 mó, y như phương trên.

Chương Bốn

**PHU DƯỢC LOẠI
(THUỐC DỊT)**

1.- TRẬT ĐÁ THAM DƯỢC PHƯƠNG

Nhũ hương	2 chi
Một dược (khứ dầu)	2 -
Hà long cốt	5 -
Vô danh dị (sao)	2 -

Các vị trên đem nghiền thành bột, cất vào trong cái lọ.
Lúc xương bị gãy, đập, dùng thuốc này đit, đắp ở ngoài da.

2.- PHONG DƯỢC PHƯƠNG

Trị các chứng bị dao, búa chém, sứt mẻ da thịt nhức nhối,
ra máu nhiều, hoặc lở thối, đit đắp vào rất hiệu nghiệm.

Nhũ hương	2 chi
Một dược (khứ dầu)	2 -
Khinh phấn	2 - rươi
Hùng tinh	5 -

Hợp các vị tán nhuyễn, cất vào lọ.Khi dùng lấy dầu mè
hay dầu phung trộn vào đắp lên vết thương, lở loét v.v... Nếu
vết thương còn ra mủ, mau, hãy dùng Cam thảo nấu lên, lấy
nước tẩy sạch. Lấy vài bọc thuốc, hơ cho nóng mà đắp vào.
Thay đổi nhiều lần, hết đau và lành ngay.

3.- PHONG DƯỢC PHƯƠNG II

Ngũ bồi tử	3 lạng
Đem sao cho ra hết nước rồi tán thành bột.	
Nhân sâm	một mó
Nghiền thành bột mịn	

Tùng hương 5 lạng
Ba vị trên tán bột, dịt vào vết thương.

4.- PHONG DƯỢC PHƯƠNG III

Tiểu thanh bì một mớ
Tâm thụ cǎn diệp

Hai vị trên tán bột, dịt vào vết thương, ngừng ra máu
ngay.

5.- PHONG DƯỢC PHƯƠNG VI

Tùng hương một mớ
Bạch hôi (tức não xác) của con -
thanh ngư cung gọi là Quảng
nội cổ thạch hôi)

Hai vị trên đem tán thành bột nhuyễn, lấy rau hẹ già lấy
nước hòa lại. Đoạn đem phơi âm dương ở chỗ cao ráo cho thật
khô rồi cất vào lọ để dùng.

Nên nhớ phương thuốc này phải làm vào ngày mùng 3
tháng 3, hay mùng 5 tháng 5 hay mùng 7 tháng 7 mới có hiệu
nghiệm âm dương.

6.- PHONG DƯỢC PHƯƠNG

Nhũ hương	2 chi
Mộc được	2 -
Bạch chiêm	2 -
Thai cốt	2 -
Cam thạch (đốt)	2 -

Tương bì	2 chỉ
Băng phiến	2 -
A nguy	2 -
Long cốt	2 -
Nhi trà	2 -
Châu sa	2 -
Kinh phấn	2 -
Huyết kiệt	2 -
Xích thạch chỉ	2 -
Băng sa	2 -

Cộng các vị đem tán bột nhuyễn, cất mà dùng

7.- PHONG DUỐC TRỊ PHƯƠNG VI

Thiên niên dằng	2 chỉ
Mộc qua hôi	1 -
Thạch khoáng hôi	3 lạng
Hoa nhị thạch	1 chỉ rươi

Cộng các vị đem tán thành bột, lấy lá hẹ giã ra nước, trộn thuốc đều, đem phơi âm dương (nơi râm mát) cho thật khô. Lại tán mịn lần nữa cho thật nhuyễn để thẩm thuốc. Cắt kỹ trong lọ mà dùng. Bị thương ra máu, rắc lên sẽ cầm ngay.

8.- LẬP HIỆU TÁN

Thang thuốc dưới đây trị phát thương, xuyết huyết rất tài tình:

Hà long cốt	3 chỉ
Xích thạch chỉ	3 -
Thai phát hôi	3 -
Dang tam hôi	3 -

Chân bạch chiêm	3 chỉ
Băng phiến	0 - 1 phân
Nhi trà	3 -
Sanh bán hạ	2 - 5 -
Huyết kiệt	1 -
Nhũ hương	2 -
Một dược (khử dầu)	2 -
Hải tiêu tao	1 -
Xạ	0 - 5 phân

Cộng các vị đem tán bột, cất vào lọ, nhớ đậm kỹ, dùng để
hở hơi, bay mùi thuốc.

Chương năm

LOẠI THUỐC CAO

1.- TỔN THƯƠNG TIẾP CỐT HOẠT HUYẾT CAO PHƯƠNG

Thương truật	4 lạng
Xuyên tiêu	3 chỉ
Xích thược	4 -
Nguyên sâm	3 -
Nga truật	2 -
Toái bồ	3 -
Xuyên bối	3 -
Mộc qua	3 -
Liên kiều	4 -
Khổ sâm	3 -
Binh lang	7 -
Thắng ma	2 -
Bạch truật	3 -
Địa đinh	3 -
Ma hoàng	2 -
Chí xác	2 -
Ý dì	3 -
Tần cửu	5 -
Trần bì	3 -
Đại nồng	3 -
Hoàng bà	2 -
Bạch chỉ	2 -
Nguyên hồ	3 -
Hồng hoa	2 -
Sài hồ	3 -
Đại hồi	3 -
Tả tần	2 -

Xuyên giáp	5 -
Xích thược	4 -
Hoa phấn	2 -
Hạnh nhơn	3 -
Dô trọng	4 -
Hoàng kỳ	2 -
Phòng giao	4 -
Ô dược	3 -
Lương khương	5 -
Tử tô	4 -
Thục địa	5 -
Tri mẫu	2 -
Dương qui	3 -
Trach tả	2 -
Ngưu đằng	4 -
Hoàng liên	2 -
Hoàng cầm	2 -
Hoạt thạch	3 - chỉ
Tam lăng	2 -
Dào nhơn	5 -
Xuyên đoạn	4 -
Hương phụ	3 -
Hậu phác	4 -
Cát cánh	3 -
Thanh bì	5 -
Bạc hà	5 -
Khương hoạt	4 -
Độc hoạt	4 -
Mộc hương	3 -
Xích liêm	2 -
Tiền hồ	4 -
Thiên đông	2 -

Mạch đông	2 -
Khương trùng	3 chi
Đan bì	5 -
Tru linh	2 -
Quan quế	3 -
Mộc thông	4 -
Quế chi	2 -
Ba đậu	10 hột
Xuyên khung	3 chi
Sinh địa	6 -
Tra nhục	5 -
Kỳ nô	4 -
A nguyệt	2 -
Linh tiên	3 -
Bạch liếm	2 chi
Gia bì	5 -
Kinh giới	3 -
Tô mộc	5 -
Tang bì	3 -

Cộng 78 vị. Dùng dầu mè thật 7 cân 2 lạng, mùa hạ tẩm dầu trong 10 ngày; mùa xuân, thu tẩm dầu trong 15 ngày; mùa đông tẩm đủ 1 tháng. Bỏ tất cả vào nồi nấu, đun lửa to rồi lửa nhỏ, cho đến lúc nồi thuốc khô rang và thành than. Lọc lấy than mịn bỏ xác cứng.

Gia thêm Thông bạch 10 cái, Mai can 10 cái, rượu 3 chén, Sơn hoàng thảo 1 lạng 1 chi, Ngô công (con rết) 10 con, bỏ tất cả chung vào nồi nấu (ngào) cho lâu, rồi lấy hết các thứ bã bỏ đi, lại đem nấu cho đến lúc nào cô lại như mạch nha.

Sau gia thêm Hoàng đơn 1 cân, Thuỷ phi sao 7 lần, Duyên phấn (bột chi) 3 cân (sao khô), Tùng hương 1 cân, lại đem nấu cho đến lúc đặc sệt (nấu lửa riu riu). Xong, cho hết vào một

cái lợ bịt kín miệng, đem chôn xuống đất 10 ngày đến 15 ngày.
Nhớ đừng để thuốc chảy rịn ra ngoài.

2.- TRỊ TỐN THƯƠNG CAO DƯỢC PHƯƠNG

Quy vỹ	5 chi
Đào nhơn	5 -
Hồng hoa	5 -
Xuyên đoạn	5 -
Ngũ gia bì	5 -
Toái bồ	5 -
Linh tiên	5 -
Nhục quế	4 -
Xích thước	4 -
Phòng phong	4 -
Khương hoạt	4 -
Kinh giới	4 -
Hoài dược	4 -
Bach chi	2 -
Cam thảo	2 -
Hổ cốt	1 lạng
Kim ngân hoa	3 chi
Tùng hương	5 lạng
Thuỷ phấn (sao vàng)	4 -
Hoàng dan (sao)	4 -
Duyên phấn (sao)	4 lạng
Ma du (dầu mè)	3 cân 10 lạng

Dỗ cả thuốc vào trong nồi dầu mè mà tắm; xuân và thu tắm 5 ngày; mùa hạ 3 ngày; đông 7 ngày. Lựa ngày kiết (tốt) dỗ thuốc vào nồi và bắc lên bếp nấu, sắc cho đến khô cạn thuốc là được. Sau đó, bỏ hết bã đi, lấy dầu nấu sắc cho đến lúc nào

đặc sệt như mạch nha, thành như cao. Đem bỏ vào nồi các vị Tùng hương, Thuỷ phấn, Duyên phấn, Hoàng dan, A ngũ 4 lạng, Huyết kiệt 4 lạng, Xạ Hương 1 chi, dùng lửa nhỏ từ từ mà súc.

Nên nhớ, lúc nấu các loại Cao đơn, nên dùng củi dâu hoặc cây dương liễu mới giữ được nguyên chất của thuốc và tránh được mọi sự kỵ chất thuốc.

Cách dùng : xem các chương trước.

3.- TRỊ TỔN THƯƠNG CAO DƯỢC PHƯƠNG II

Ngũ gia bì	2 lạng
Tử đinh hương	3 chi
Kinh giới	8 -
Tri mẫu	1 lạng
Hâu phác	1 -
Hổ cốt	1 -
Huyết kiệt	1 -
Tùng hương	5 chi
Lão hương	4 lạng
Đại toán	4 -
Toán dầu	4 -
Tang bạch bì	1 -
Ma du (dầu mè)	2 cân rưỡi

Các vị trên đem nấu thành cao; già Xuyên phấn nửa cân (sao vàng), Xạ hương 1 chi, Khinh phấn 5 chi. Nấu lửa từ từ để giữ tính chất thuốc. Thuốc rất công hiệu.

4.- TRỊ NIÊN CỦU TỔN THƯƠNG ĐẲNG CHỨNG CAO

(Các chứng kinh niên về da bệnh, nhức nhối xương sống, phong thấp đau xương cùng mọi chứng khác).

Hạc hợp	5 cân
Dầu	5 -

Các vị đem nấu cho khéo, rồi dùng Duyên phấn 1 cân 10
lạng thêm vào đó để giữ tính chất của thuốc. Sau đó, gia thêm
Nhục quế 3 chi, Xạ 8 phân, Ma du 4 lạng, Mộc hương 1 chi,
Hương phụ 1 lạng, Dương qui 1 lạng, Hồng hoa 1 lạng, Linh
tiên 1 lạng rưỡi, Ký nô nửa lạng, Hoàng đơn (sao dầu cho đen),
Huyết kiệt 2 lạng, Ngũ gia bì (sao rượu) 2 lạng, Nhũ hương
(khử dầu) 2 chi, Một dược (khử dầu) 2 chi.

Công các vị đem tán bột, cất kỹ để dùng. Bệnh nào cũng
lành.

Chú ý :Vị Duyên phấn nói trong toa thuốc phải sao cho
vàng trước khi dùng.

5.- THIỀN CHUÝ CAO

Trị trật đà, tổn thương, kiêm trị các chứng thủng độc vô
danh. Ghép, chốc, lở, loét, ung nhọt.

Dồng lục	2 lạng
Hạnh nhân	3 - 6 chi
Khinh phấn	1 chi
Tùng hương (phơi kỹ)	4 - 5 phân
Hoàng chiêm	2 -
Thảo ma tú (khử vỏ)	5 - 8 phân
Một dược (khử sạch dầu)	3 -

Long cốt (dốt)

3 -

Dùng thuốc nước khử độc, lấy các vị trên đem già nhuyễn, (khoảng 1000 chày mới tốt thuốc) cắt vào lọ đầy kín (đồ sành, kỵ đồ sắt, đồng). Khi dùng đắp thuốc vào vết thương, lấy vải bọc kỹ, buộc lại.

Nếu vết thương loét nhiều gia thêm vị Long cốt và Khinh phấn.

6.- TẨY SANG CAO

Ma du	3 lạng
Hoàng lạp	2 -
Hoàng đơn (sao)	1 chỉ
Nhũ hương (khử dầu)	3 -

Trước hết đem dầu nấu cho sôi lên rồi bỏ Hoàng lạp vào cho sôi cháy lên, bấy giờ mới lần lượt bỏ Hoàng đơn, Nhũ hương vào nồi. Cho lửa cháy vừa vừa, sệt sệt, lấy ra cắt kỹ.

7.- PHU DƯỢC CAO

Nhũ hương	1 lạng 3 chỉ
Một dược (khử dầu)	1 - 3 -
Long cốt	3 chỉ
Dại hoàng	3 -
Địa du	3 -
Huyết kiệt	3 -
Đào nhơn	2 lạng
Hồng hoa	2 -
Trần bì	2 -
Xuyên đoạn	2 -

Ngũ gia bì	2 lạng
Linh tiên	2 -
Toái bồ	2 -
Xích thước	2 -
Đan bì	2 -
Xuyên khung	2 -
Sâm tam thất	2 -
Dương qui	2 -
Bạch chỉ	2 -

Cộng các vị đem tán bột nhuyễn rồi đổ vào nửa cân Ma du (dầu mè), nấu cho đến sền sệt, đặc kẹo như mạch nha. Bấy giờ bỏ vào 10 lạng Hoàng đơn cho thật đều là dùng được. Cắt kỹ.

8.- KIM SANG TRƯỜNG NHỤC CAO

Xích thanh chi (đốt dẩm)	5 chi
Nhũ hương	3 -
Một dược (khử dầu)	3 -
Long cốt	3 -
Châu sa	2 -
Xuyên liên	2 -
Thai cốt	3 -
Bối mẫu	5 -
Vàn cáp (hơ lửa)	5 -
Hoàng bá	3 -
Nhi trà	2 -
Lộc giác	2 -
Sinh thạch cao	2 lạng

(Nguyên một cục)

Dùng đất thô vàng và nước tiểu con nít trộn đều cho

nhuyễn rồi bỏ vị Thạch cao vào trong mà nướng cho thật đượm; đoạn đập vỡ lấy thạch cao ra bò chung với các vị trên mà tán thành bột nhuyễn; xong đó chung với dầu mè mà nấu cho thành cao.

Dù bị thương nhẹ hay nặng, dùng độ 2, 3 chỉ thuốc cao đắp lên vết thương lở loét. Nặng lấm dùng 4, 5 chỉ cao sẽ thấy hiệu nghiệm.

9.- TIẾP CỐT CAO

(Cũng gọi là Đậu tiêm cao hay thủ lục cao)

Lấy cút chuột, lựa lấy 2 dầu nhọn, đem phơi khô, tán ra bột. Lục đậu phryn. sao cho vàng hoặc Phi la miến phryn cũng được. Mỡ heo tươi, khử hết gân, màng mỏng, bò chung già cho nhuyễn thành cao, rồi đem lên sao nhỏ lửa cho chín.

Khi bị thương, lấy bông gòn phết cao vào mà đắp lên, rồi lấy vỏ cây tiểu du thụ úp vào và buộc lại. Hoặc dùng vỏ cây dâu rít lên cũng được.

10.- TỐN THƯƠNG TIẾP CỐT CAO

(trị gãy xương)

Ngũ gia bì	1 lạng
Nhũ hương	3 chỉ
Một dược	3 -
Thông dầu	4 cái
Đại toán	4 cái
Nhu mè phryn	1 thìa
Hồng phúc	3 chỉ
Bach dược	1 cái

Cộng các vị già với hồ, đắp dán nơi chỗ đau. Ba ngày thay đổi lần. Dán đến ngày thứ hai xương sẽ liền lại mà lành. Ngày thứ 7, dán thêm cao, sẽ lành hẳn.

11.- BẠCH NGỌC CAO

Bạch chiêm	1 lạng
Hoàng chiêm	1 -
Nhi trà	3 chỉ
Nhũ hương (khử dầu)	3 -
Mộc được (khử dầu)	3 -
Ngân chu	3 -
Sanh tru du (trán bò bã)	2 lạng
Thông bạch	1 mớ

Cộng các vị, đem nấu lên cho đen như than, lấy mỡ heo đánh vào cho thành kẹo, đoạn bỏ Bạch chiêm vào hoà đều, cất vào lọ. Ba hôm sau dùng được.

Cao này trị các chứng tổn thương, lâu năm không lành khiến trong người ứ huyết, toàn thân đau đớn; mỗi lần thời tiết thay đổi mưa nắng là mệt nhọc, bần thần nhức mỏi.

Lúc bị sưng, đau nhức bất cứ ở đâu lấy kim mà chích lẽ, sẽ lành ngay. Nên dùng kim châm cứu "Lôi hoả"

12.- LÔI HOÀ CHÂM

(Tìm giờ biết kỵ huyết vận chạy trong người)

Muốn biết những giờ kỵ huyết chạy vào kinh mạch nào nên nhớ các giờ sau đây:

TÝ : thuộc Mật

SỬU : thuộc Gan

DÀN : thuộc Phổi

MÃO, THÌN : thuộc dạ dày, đại trườn

TỴ : thuộc Tỵ

NGỌ : thuộc Tâm (tim)

MÙI : thuộc Tiếu trườn

THÂN, DẬU, TUẤT, HỢI: thuộc Thận, bàng quang

Nên học thuộc bài sau:

Dục tri khí huyết chủ hàn kinh Tý dầm, Sưu can, phế chủ, Dần đại trườn, vị chủ, Mão Thìn chán, Tỵ, Tỵ Tâm, Ngọ Mùi tiếu trườn, Nhược ván bàng quang, Thận lạc tiêu, Thân, Dậu, Tuất, Hợi thi bản cẩn.

13.- CÁC HUYỆT ĐẠO MÁU CHẠY VÀ NGUNG

TRONG 12 GIỜ

Xin đọc bài dưới đây để nhớ 12 giờ của máu chạy và ngưng trong các đạo huyệt.

Tý khoả, Sửu yêu, Dần tại mục. Mão diện, Thìn đầu, Ty thủ túc. Ngọ hung, Mùi phúc, Thân tâm trung, Dậu tỳ, Tuất đầu, Hợi khoả túc.

(đó là huyết vận trong và ngoài).

DỊCH TẠM:

Tý mắt cá, Sửu hông, Dần ở mát. Mão mặt, Thìn đầu, Ty

tay chân, Ngộ ngực, Mùi bụng, Thân trong tim, Dậu tỳ, Tuất đầu, Hợi trở lại gót.

Chú ý : Khoa là mắt cá hay bộ gót, cùng chung huyệt.

14.- HUYẾT VẬN KÝ VỀ BỐN MÙA VÀ TÁM THẦN

Mùa xuân: hông tà.

Mùa hạ: đầu gối.

Mùa thu: hông hữu.

Mùa đông: bụng, thân.

15.- KHÍ HUYẾT THUẬN HÀNH CỦA 10 THIỀN CAN

Giáp: đầu. Ất: họng. Bính: vai. Đinh: tim. Mậu: bụng. Kỷ: lưng. Canh, Tân: đầu gối. Nhâm: ngực. Quý: chân.

Ở những nơi huyết vận nội ngoại tiến dí phải xem cho kỹ, không được ngộ nhận.

Huyết vận là mệnh căn của thân mình, cho nên phải thận trọng, nếu nhầm lẫn mà trị ấu là điều nguy hiểm.

16.- LÔI HOÀ THẦN CHÂM PHƯƠNG

Dưới đây là 1 phương châm cứu, vậy ta phải coi đúng huyết đạo mà châm để cho uống thuốc, hoặc có thể châm cứu các chỗ đau cho mau lành.

Châm cứu trước uống thuốc sau:

Nhũ hương	3 chỉ
Một dược (khử dầu)	3 -
Xuyên ô	1 -

Thảo ô (khử bì)	1 chi
Thiên trúc hoàng	2 -
Hùng hoàng	2 -
Cam tùng	2 -
Sơn nai	2 -
Tô tử	2 -
Bạch chi	2 -
Thương truật	2 -
Hương thảo	2 -
Não băng	2 -
Dàn hương	3 -
Xuyên khương	3 -
Phòng phong	3 -
Bột cáp xỉ (cứt bồ câu thật khô)	4 -
Ngô công (rết)	3 con
Kỳ ngái	2 lạng
Giam phân	1 -
Thân xạ	1 chi

Công các vị đem tán bột lấy giấy bao lại, ngoài dùng giấy Kinh Xuyên cuốn chặt. Lại dùng lòng trắng trứng gà và giấy Ô Kim mà phong thật kín để hơi thuốc nguyên vẹn. Lại dùng thêm vài đố bao 4, 5 lớp. Rồi lấy một miếng tội niêm ngoài và đặt lên thân mình. Bấy giờ điểm trúng huyệt đạo mới công hiệu. Hoặc dùng để châm cứu chỗ đau nhức rất tốt.

17.- LỘI HOÁ THẦN CHÂM PHƯƠNG

Bài II

Xạ hương	0 - 8 phần
Cam tùng	0 - 5 -

Sơn nai	1 cái
Thương truật	3 -
Bạch chỉ	3 chỉ
Tế tân	1 -
Xuyên khương	2 -
Kỳ ngai	1 lượng
Bạc hà	2 chỉ
Ngũ gia bì	3 -
Độc hoạt	2 -
Phụ tử	4 -

Thảo ô (khử bì gai) 1 cái. Cộng các vị nghiền thật mịn. lấy cuộn thành ống rồi theo như phép trước mà làm (xem bài 1)

Đại phàm về phép Lôi hoả Châm, trăm bệnh đều có thể châm cứu lành được.

Đại kỵ về khí sắc tháng 2, cùng các loại dầu mới, tức dầu tươi, đồ béo, sắc, sao. Kỵ cả tháng giêng; 10 ngày kỵ rau, lá cây, trà, dâng tâm, quảng bì. Còn kỵ dưỡng bệnh bao nhiêu nỗi lo lắng, âu sầu phải bỏ cả, cần sự bồi dưỡng tinh thần trước hết.

18.- NGÀI CỨU PHÁP

Phép cứu ngai này dùng trị các chứng thuộc về bàng quang, ruột, bụng bị đà thương, tiểu tiện bí kiết.

Trước hết lấy xạ hương 1 phần, bỏ vào lô rốn, lại dùng Bạch phàn 1 phần rưỡi, Thuỷ phi diêm 1 nhúm, đặt vào rốn, dây lại kín. Đoạn lấy lửa cứu (đốt) 3 lần. Tiểu tiện thông mọi bệnh giảm dần.

19.- XUY TÝ TÁN

(thuốc thổi mũi)

Trú nha tạo (răng sữa heo) đốt 4 chỉ	
Tạo giác (đốt, sấy)	2 -
Bạch chỉ (sao)	2 chỉ rưỡi
Xạ hương	3 phân
Dàm sa	2 chỉ
Tế tân	1 - rưỡi
Bán hạ	2 -

Cộng các vị, đem tán mịn, cất vào lọ, dùng để mắt hơi. Nếu bị chết ngạt, tự tử, bị đè chết, xiết cổ, v.v... hoặc sản hậu, huyết vựng vào ngực còn ấm ấm thì đem thuốc này thổi vào lỗ mũi, lập tức hồi sinh, hiệu nghiệm ngay.

(Ta nên làm thuốc sẵn cất kỹ phòng khi cứu người hoạn nạn, nguy cấp).

MỤC LỤC

Trang

- Lời nói đầu	3
- Chương một: Các phương bí truyền thương khoa loại thuốc thang	5
- Chương hai : Các phương thuốc cấp cứu trị thương	10
- Chương ba: Loại dán dược	13
- Chương bốn: Phu dược loại (thuốc dịt)	60
- Chương năm : Loại thuốc cao.	65

**ĐIỂM HUYỆT CHÂN TRUYỀN
ĐỒ GIẢI - TẬP II**

**100 BÍ PHƯƠNG THẦN DƯỢC
(CHỮA THƯƠNG KHOA)**

NHÀ XUẤT BẢN THÈ DỤC THÈ THAO
số 7 - Trịnh Hoài Đức , Hà Nội
DT 256155

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
48 - Nguyễn Dinh Chiểu - Quận 1
DT 298378

Chịu trách nhiệm xuất bản : **NGUYỄN VĂN HIẾU**
Chịu trách nhiệm bản thảo : **PHI TRỌNG HANH**
Biên tập : **VĂN NGA**
Sửa bản in : **NGỌC THẮNG**
Trình bày bìa : **VĂN SÁNG**

In 1500 cuốn, tại xưởng in 3-2
Số in 498 Số xuất bản 04B-KH 103 XBTDTT
CXB 30/10/1991
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/1992

ĐIỂM HUYỆT CHÂN TRUYỀN ĐỒ GIẢI

**100
BÍ PHƯƠNG THẦN DƯỢC
CHỮA THƯƠNG KHOA**

Cuốn sách này do LINH KHÔNG THIỀN SU - một vị cao tăng phái NGŨ ĐÀI SƠN truyền dạy.

Bạn đọc đã đọc và tập luyện các thế "Điểm huyệt chân truyền đồ giải" không thể bỏ qua các phương thuốc cứu chữa người và tự cứu chữa mình khi bị điếm huyệt.

Tập sách "**100 Bí phương thần dược - chữa thương khoa**" này sẽ giúp người học làm lợi khí phòng thân và làm điều thiện giúp người bị nạn.